

Bản án số: 165/2023/HSPT

Ngày: 18-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông
Bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/9/2023, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 246/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Ông Thị L, do có kháng cáo của bị cáo Ông Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HSST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Ông Thị L, sinh năm 1972; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi tạm trú: Tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 09/12; con ông Ông Xuân Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1942; chồng là Nguyễn Văn A (đã chết); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1996; tiền sự: không;

Tiền án: Tại Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 17/5/2019 của Toà án nhân dân huyện Y xử phạt Ông Thị L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Chứa mại dâm” (bị cáo chấp hành xong bản án ngày 17/6/2022);

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 04/10/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/10/2022, Hoàng Văn T và Phạm Trọng T1 rủ nhau đến nhà nghỉ B của Ong Thị L Với mục đích tìm mua dâm nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục. Khi đến nhà nghỉ B, T và T1 gặp L thì T hỏi “nhà có nhân viên không” (ý nói nhà có gái bán dâm không). L hiểu ý T và T1 muốn mua dâm nên nói với T là 300.000 đồng một lượt trên một người, thì T đồng ý và đưa cho L 1.000.000 đồng để T và T1 mua dâm. Sau khi cầm tiền, L bảo T khi nào mua dâm xong đi xuống L sẽ trả lại tiền thừa và hướng dẫn T1 lên phòng 201, T lên phòng 301 để chờ. Sau đó, L gọi điện thoại di động cho Đàm Thị V hiện đang ở trọ tại phòng 403 nhà nghỉ của L bảo V vào phòng 201 bán dâm cho T1 và bảo Lò Thị L1 hiện đang ở trọ tại phòng 301 nhà nghỉ của L bảo L1 bán dâm cho T. Vì trước đó L đã thỏa thuận với V và L1 là có khách mua dâm thì V và L1 sẽ bán dâm cho khách, mỗi lượt bán dâm xong, L sẽ thu tiền của người mua dâm rồi trả cho V và L1 mỗi người 200.000 đồng một lượt bán dâm.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi V và L1 đang thực hiện hành vi bán dâm cho T1 và T tại phòng 201 và 301 của nhà nghỉ thì bị tổ công tác Công an huyện Y đến kiểm tra phát hiện. Ngày 01/10/2022, Ong Thị L đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đầu thú.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Doctor ở phòng 201; 01 bao cao su chưa qua sử dụng, vỏ bao in chữ OK ở phòng 301 là tang vật thu giữ khi kiểm tra và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo cùng số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo L giao nộp khi đầu thú.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ong Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2023/HSST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã quyết định: Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ong Thị L 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01/8/2023 bị cáo Ong Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ong Thị L rút kháng cáo xin hưởng án treo và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Chứa mại dâm” là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như bản án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 08 tháng tù là quá nặng. Do vậy bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do: Bị cáo sức khỏe yếu, là lao động duy nhất trong gia đình, Bị cáo nộp tiền phạt và án phí sơ thẩm 10.200.000 đồng, bị cáo nộp Giấy ghi nhận tấm lòng vàng của bị cáo trong hoạt động từ thiện nhân đạo của Hội chữ thập

đỏ huyện Y; Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của ông nội bị cáo (ông Ong Xuân Tạo), Giấy mãi mãi ghi danh người có công với cách mạng của ông Ong Xuân Định (bố bị cáo).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm xử bị cáo Ong Thị L về tội “Chứa mại dâm” là đúng người đúng tội và không oan. Bản án sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 01 năm 08 tháng tù là phù hợp và đã cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm 10.200.000 đồng; Giấy ghi nhận tấm lòng vàng trong hoạt động từ thiện nhân đạo của Hội chữ thập đỏ huyện Y; Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của ông nội (ông Ong Xuân Tạo); Giấy mãi mãi ghi danh người có công với cách mạng của ông Ong Xuân Định (bố bị cáo). Xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ong Thị L, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ong Thị L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “*Chứa mại dâm*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 04/10/2022.

Xác nhận bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 10.200.000 đồng.

Bị cáo không phải chịu phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo hội đồng xét xử thấy:

Về tội danh: Khoảng 13 giờ ngày 10/01/2022, Hoàng Văn T1 và Phạm Trọng T đi đến nhà nghỉ B của Ong Thị L để tìm mua dâm. T đưa cho L 1.000.000 đồng để T và T1 mua dâm. L nhận tiền rồi gọi điện thoại cho Đàm Thị V và Lò Thị L1 hiện đang ở trọ tại nhà nghỉ của L và bảo V đến bán dâm cho T1 tại phòng 201, L1 đến bán dâm cho T tại phòng 301 của nhà nghỉ. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi V và T1, L1 và T đang thực hiện hành vi mua bán

dâm thì bị tổ công tác Công an huyện Y đến kiểm tra phát hiện, thu giữ tại phòng 201 nhà nghỉ B: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Doctor; thu giữ tại phòng 301 nhà nghỉ: 01 bao cao su chưa qua sử dụng, vỏ bao in chữ OK; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 màu trắng của Đàm Thị V. Cùng ngày 10/01/2022, Ông Thị L đến cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp 1.000.000 đồng trong đó có 600.000 đồng là tiền L thu của khách đến mua dâm và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HSST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y xét xử đối với bị cáo Ông Thị L về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đạo đức truyền thống, thuần phong mỹ tục dân tộc, đến đời sống văn hóa, trật tự an ninh xã hội, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xử phạt về tội “Chứa mại dâm”. Bản án sơ thẩm khi xét xử đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm 08 tháng tù là phù hợp và khoan hồng đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm số tiền 10.200.000 đồng; Giấy ghi nhận tấm lòng vàng trong hoạt động từ thiện nhân đạo của Hội chữ thập đỏ huyện Y; Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của ông Ông Xuân Tạo (ông nội của bị cáo); Giấy mãi mãi ghi danh người có công với cách mạng của ông Ông Xuân Định (bố bị cáo). Xét thấy, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có thái độ chấp hành pháp luật tốt, có thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ông Thị L, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ông Thị L, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ong Thị L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “*Chứa mại dâm*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 04/10/2022.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Ong Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Xác nhận bị cáo Ong Thị L đã nộp 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003964 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS (huyện Y);
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

